

Bản án số: 108/2017/HSST
Ngày 13 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Bảo Duy

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lương Quốc Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 99/2017/HSTL, ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2017/HSST - QĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với: **Bị cáo Mai Văn B**, sinh năm: 1980 tại An Giang.

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 1, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Học lực: Không biết chữ.

Con ông Mai Văn D, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1962;

Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Bé B; Chưa có con.

Tiền sự: Chưa;

Tiền án: Ngày 11/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 11/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Quách Công Đ, sinh năm 1989.

+ Địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Hòa Bình.

+ Tạm trú: khóm 1, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Công ty Cổ phần X.

+ Địa chỉ Công ty: phố H, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Vũ Minh T – Tổng Giám đốc.

- **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Quách Công Đ, sinh năm 1989. Theo văn bản ủy quyền số 1908 UQ/XLNM, ngày 19/8/2017.

+ Địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện B, tỉnh Hòa Bình.

+ Tạm trú: khóm 1, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

2/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1976.

+ Địa chỉ: Khóm 1, phường H, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3/ Ông Phan Thanh H, sinh năm 1966.

+ Địa chỉ: khóm H, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

4/ Bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1983.

+ Địa chỉ: khóm 1, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1989.

+ Địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện B, tỉnh Hòa Bình.

+ Tạm trú: khóm 1, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1972.

+ Địa chỉ: Khóm 1, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3/ Ông Hà Minh T, sinh năm 1967.

+ Địa chỉ: khóm 1, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/8/2017, Mai Văn B vào công trình đang thi công Kho lưu trữ tổng hợp An Giang trên đường H, khóm 1, phường H, thành phố L thì thấy dưới nền máy ép cọc bê-tông có để cuộn dây cáp điện vỏ nhựa màu đen, lõi đồng, đường kính 50mm nH không thấy người trông giữ. Lợi dụng sơ hở này, B dùng thanh sắt tại công trình đập đứt 01 đoạn dây điện, sau đó, B ra đường H thuê xe ba gác của ông Lê Văn T chở cuộn dây điện đến vừa thu mua phế liệu ĐN thuộc khóm 1, phường K, thành phố L bán cho bà Huỳnh Thị Tuyết N được 1.500.000 đồng, trả tiền công cho T 100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày 19/8/2017, B đến khu vực gần Thành đội L thuộc đường H, phường H, thuê xe ba gác của ông Phan Thanh H đến công trình trên chở đoạn dây điện còn lại đi bán. Đến đây, B kêu ông H vào khiêng tiếp cuộn dây điện dài 24,30m lên xe thì bị ông Quách Công Đ là người quản lý tài sản công trình và ông Nguyễn Quốc H là công nhân phát hiện bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an phường H lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Ngày 22/8/2017, Công an phường Mỹ Hòa đến vừa phế liệu Đức N thu giữ cuộn dây điện do B bán nhưng bà N đã đốt vỏ nhựa còn lại 34kg lõi dây đồng nên bị Công an phường thu giữ. Qua quy đổi xác định 34kg lõi dây đồng có chiều dài tương đương 17m.

Kết luận Định giá tài sản số 89/KL.HĐ ngày 19/8/2017; số 94/KL.HĐ ngày 25/9/2017 và số 1833/KL.HĐ ngày 16/10/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng Hình sự, xác định: 01 đoạn dây cáp đồng bọc PVC, màu đen, đường kính 50mm, dài 24,30m trị giá 12.145.000 đồng; 01 đoạn dây cáp đồng bọc PVC, màu đen, đường kính 50mm, dài 17m trị giá 8.496.000 đồng và 34kg dây đồng phế liệu trị giá 3.400.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố và thống nhất Kết luận Định giá tài sản của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố L.

Tại bản Cáo trạng số: 98/VKS - HS, ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Mai Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho ông Quách Công Đ tổng cộng 14.496.000 đồng.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án số tiền 1.167.000 đồng.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước 34 kg dây đồng phế liệu và 50cm dây điện vỏ bằng nhựa, đường kính 05cm, bên trong có 05 dây dẫn bằng đồng đã bóc vỏ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm dây điện tại công trình đang thi công Kho lưu trữ tổng hợp An Giang trên đường H, khóm 1, phường H, Tp. L như nêu trên.

Người bị hại ông Quách Công Đ trình bày: Dây điện bị mất trộm thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần X. Công ty giao cho ông chịu trách nhiệm quản lý tài sản trên. Ông được Giám đốc Công ty ủy quyền tham gia tố tụng. Công ty đã nhận lại đoạn dây điện dài 24,30m và yêu cầu B bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Tuyết N trình bày: Khi mua dây điện không biết do B phạm tội mà có, bà yêu cầu B bồi thường thiệt hại 1.500.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội theo khoản, điều

luật, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định, vào ngày 19/8/2017 bị cáo Mai Văn B đã 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm dây điện tại công trình đang thi công Kho lưu trữ tổng hợp An Giang trên đường H, khóm 1, phường H, thành phố L với tổng giá trị tài sản bằng 20.641.000đ là đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạm vào khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Lê Văn T, ông Phan Thanh H và bà Huỳnh Thị Tuyết N khi nhận chở thuê, mua dây điện nhưng không biết dây điện do bị cáo Mai Văn B lấy trộm mà có, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L không truy cứu trách nhiệm Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức và làm chủ được hành vi của bản thân. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong bản án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phải siêng năng lao động, chí thú làm ăn để lo tương lai, giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng mà không phải lao động, nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong Nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội.

Về nhân thân của bị cáo, xét thấy, bị cáo còn một tiền án là ngày 11/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày

11/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong việc nộp án phí Hình sự sơ thẩm, nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, chứng tỏ nhân thân bị cáo xấu. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên, có xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, người bị thiệt hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, do đó, có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Quách Công Đ trình bày dây điện bị mất trộm thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần X. Công ty giao cho ông chịu trách nhiệm quản lý tài sản trên. Sau khi xảy ra sự việc bị mất trộm, ông bị Công ty trừ 6.000.000đ do thiếu trách nhiệm trong quản lý. Đối với tài sản bị mất trộm, ông Đ xác định ông là người bị thiệt hại và phải chịu trách nhiệm với Công ty theo Biên bản bàn giao ngày 15/12/2016 giữa Công ty Cổ phần X và ông Quách Công Đ.

Về yêu cầu bồi thường, quá trình điều tra ông Quách Công Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Đ thay đổi ý kiến chỉ yêu cầu bị cáo Mai Văn B bồi thường giá trị tài sản đã được Cơ quan Điều tra thu hồi chứng minh là đoạn dây 17m, có giá trị 8.496.000 đồng theo Kết luận Định giá tài sản số 1833/KL.HĐ, ngày 16/10/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự và 6.000.000đ do thiếu trách nhiệm trong quản lý. Tổng số tiền ông Đ yêu cầu bị cáo B bồi thường là 14.496.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu này của ông Đ là có căn cứ phù hợp pháp luật, bị cáo B cũng đồng ý bồi thường nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho ông Quách Công Đ 14.496.000 đồng.

Quá trình điều tra, bà Huỳnh Thị Tuyết N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà N thay đổi ý kiến không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bà N.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L đã trao trả cho ông Quách Công Đ 01 (một) dây cáp đồng bọc PVC, màu đen, đường kính 50mm, dài 24,30m (theo Biên bản trao trả tài sản ngày 14/10/2017).

Đối với 34 kg dây đồng phế liệu và 50 cm dây điện võ bằng nhựa, đường kính 05cm, bên trong có 05 dây dẫn bằng đồng (đã bóc bỏ võ) ông Đ không yêu cầu nhận lại nên tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L).

Đối với số tiền 1.167.000 đồng là tiền bị cáo bán dây điện do bị cáo lấy trộm mà có, nên tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L).

[6] **Về án phí:** Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 98; khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn B**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*** Áp dụng:** Khoản 1, Điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

*** Xử phạt: Bị cáo Mai Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19/8/2017).

*** Áp dụng:** khoản 1, Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 1, Điều 584 và khoản 1, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Mai Văn B có nghĩa vụ bồi thường cho ông Quách Công Đ 14.496.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

*** Áp dụng:** Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án số tiền 1.167.000 đồng (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L).

*** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước 34 kg dây đồng phế liệu và 50cm dây điện võ bằng nhựa, đường kính 05cm, bên trong có 05 dây dẫn bằng đồng đã bóc vỏ (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L).**

*** Áp dụng:** Điểm a, khoản 1, Điều 23; khoản 3, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 98; khoản 2, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 725.000đ (bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND Tp. L;
- Thi hành án DS TPL;
- Công an Tp. L;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

